Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về đạo đức

ThS BÙI XUÂN CHUNG
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng; Email: chungk1hvct@gmail.com

Tóm tắt: *Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về đạo đức không những trung thành với những tư tưởng triết học về đạo đức của các nhà kinh điển mác xít mà còn phát triển sáng tạo tư tưởng đó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, phù hợp với truyền thống đạo đức, bản chất con người Việt Nam. Bài viết này góp thêm một cách tiếp cận, luận giải tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về đạo đức trên các phương diện: nguồn gốc, bản chất đạo đức, vai trò, phương pháp xây dựng, rèn luyện đạo đức. Trên cơ sở đó chỉ rõ một số giá trị tư tưởng triết học về đạo đức của Hồ Chí Minh đối với xây dựng, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay.*
Từ khóa: *triết học Hồ Chí Minh; đạo đức của Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh.*

1. Nội dung cơ bản tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về đạo đức

Chủ tịch Hồ Chí Minh người học trò xuất sắc của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin trong việc tiếp thu, truyền bá tư tưởng, phát triển bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, trong đó có những tư tưởng triết học về đạo đức. Có thể khẳng định, trên thế giới chỉ có Hồ Chí Minh là người duy nhất kế thừa, vận dụng và phát triển đúng đắn những tư tưởng đạo đức của các nhà kinh điển mác xít phù hợp với truyền thống, văn hóa, bản chất con người và cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng triết học đạo đức của Hồ Chí Minh đã tiếp cận đạo đức như một hệ thống, chỉnh thể, thống nhất; một hiện tượng có tính độc lập tương đối so với với các hiện tượng xã hội khác. Trung thành và phát triển sáng tạo quan điểm của các nhà kinh điển mác xít, khi bàn về nguồn gốc của đạo đức, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: "Chúng tôi, những người mácxít trẻ tuổi, cho rằng, mọi thứ đạo đức xã hội chỉ là sự phản ánh các điều kiện kinh tế và do vậy, những ai muốn hoàn thiện tâm hồn thì phải bắt đầu từ việc hoàn thiện các điều kiện vật chất của cuộc sống"[1] và "… vẻ đẹp đạo đức tự nó cũng phải phụ thuộc vào điều kiện kinh tế"[2]. Với những quan điểm này cho thấy, Hồ Chí Minh đã có thế giới quan duy vật khi tiếp cận nguồn gốc của đạo đức, thế giới quan đó hoàn toàn thống nhất với thế giới quan duy vật của các nhà kinh điển mác xít khi tiếp cận luận giải nguồn gốc của đạo đức. Bàn về nguồn gốc đạo đức, Ph.Ăngghen khẳng định: "xét cho đến cùng, mọi học thuyết về đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế của xã hội lúc bấy giờ"[3].

Cùng với luận giải nguồn gốc của đạo đức, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ tính giai cấp của đạo đức. Khi bàn về đạo đức của Khổng Tử, Hồ Chí Minh chỉ rõ đạo đức đó mặc dù được người cùng thời và hậu thế phải cảm phục, tuy nhiên nó chỉ phù hợp với thời kỳ Chiến quốc, thời kỳ chưa có chủ nghĩa tư bản, cho nên mặc dù nó "hoàn hảo, nhưng nó không thể dung hợp được với các trào lưu tư tưởng hiện đại, giống như một cái nắp tròn làm thế nào để có thể đậy kín được cái hộp vuông?"[4]. Hồ Chí Minh chỉ rõ với các tác phẩm của mình, Khổng Tử vẫn chưa thể thoát ra khỏi lập trường giai cấp, ông thật ra là người "phát ngôn bênh vực những người bóc lột chống lại những người bị áp bức"[5]. Chính vì vậy, đạo đức của Khổng Tử không còn phù hợp với thời kỳ mới, thứ đạo đức đó chỉ ru ngủ quần chúng nhân dân, không có tác dụng thúc đẩy cách mạng tiến lên. Nhìn nhận đúng bản chất đạo đức Khổng giáo, Hồ Chí Minh khẳng định: "Nếu Khổng Tử sống ở thời đại chúng ta và nếu ông khăng khăng giữ những quan điểm ấy thì ông sẽ trở thành phần tử phản cách mạng"[6].

Đối với đạo đức tư sản, Hồ Chí Minh chỉ rõ đó là thứ *"Đạo đức là giết người"*[7], được hình thành và phát triển thông qua chiến tranh. Đó là thứ đạo đức của chủ nghĩa cá nhân, đề cao tinh thần "Lợi tao trước hết, ai chết mặc ai"[8], thứ đạo đức giả tạo được khoác bên ngoài bộ áo khai phá văn minh đó thực chất là

đạo đức của "những kẻ đã quen mùi chiến tranh lại càng không còn gì là ý thức đạo đức, càng trụy lạc, bất lương và độc ác"[9]. Chính vì đề cao lợi ích cá nhân thế nên đạo đức tư sản đã chà đạp lên mọi đạo đức của con người và bất chấp sự phản đối đầy công phẫn của nhân dân các nước trên thế giới. Bản chất đạo đức tư sản cũng giống như đạo đức Khổng giáo, đó sự mâu thuẫn giữa nội dung và hình thức biểu hiện, đạo đức đó được phát ra từ "miệng chúng luôn luôn huênh hoang những danh từ "đạo đức", "tự do", "dân chủ", v.v.."[10]

Đối với đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh chỉ rõ đó là thứ đạo đức chứa đựng một quyết tâm rất lớn của người đảng viên cộng sản: "giúp đỡ loài người ngày càng tiến bộ và thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, luôn luôn giữ vững tinh thần chí công vô tư"[11]. Tư tưởng này nhất quán với tư tưởng đạo đức cộng sản của Lênin, đó là đạo đức hoàn toàn phục tùng lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, "đạo đức đó là những gì góp phần phá hủy xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản"[12]. Nội hàm đạo đức cách mạng do Hồ Chí Minh phát triển hoàn toàn thống nhất với đạo đức cộng sản của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, đó là tính cách mạng triệt để của đạo đức, trang bị cho giai cấp vô sản vũ khí tinh thần đấu tranh chống lại đạo đức của các giai cấp thống trị, bóc lột.

Trong suốt quá trình hoạt động của mình, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã chỉ rõ đặc trưng của đạo đức cộng sản gắn liền giai cấp vô sản. Phát triển những tư tưởng đó, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ đặc trưng của đạo đức cách mạng được biểu hiện ở từng người, từng thành phần xã hội, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, trách nhiệm của lớp người đó. Đối với công dân đó là tuân theo pháp luật nhà nước, tuân theo kỷ luật lao động, giữ gìn trật tự chung, hăng hái tham gia công việc chung, bảo vệ tài sản công cộng... Đối với lực lương vũ trang đó là trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân. Đối với giai cấp công nhân, đạo đức cách mạng biểu hiện ở việc hiểu thấu đáo ý nghĩa của lao động, "*Lao động và vẻ vang",* từ đó để *tự nguyện tự giác giữ kỷ luật lao động*[13] … đối với những người lao động khác, đạo đức cách mạng đó là ta vì mọi người, mọi người vì ta, đối với thanh niên, đạo đức cách mạng đó là: trung thành, dũng cảm, khiêm tốn; đối với văn nghệ sĩ cần "giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp"[14]; đối với các cháu thiếu nhi đó là chăm học, giúp người lớn, đoàn kết, có kỷ luật tốt… có thể nói, đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh đã bao hàm đầy đủ nhất từng khía cạnh của đạo đức con người, đây là sự phát triển cao tư tưởng đạo đức của các nhà kinh điển mác xít trong thời đại mới, thời đại cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Với quan điểm toàn diện, nhưng có trọng tâm trọng điểm, Hồ Chí Minh đã tập trung luận giải rõ nội dung đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh chỉ rõ đạo đức cách mạng có vai trò quan trọng đối với người cán bộ trong tiến hành các hoạt động cách mạng, là một nhân tố tiên quyết để họ có thế lãnh đạo được nhân dân: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"[15], "Có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn"[16]. Người cán bộ có đạo đức cách mạng đó là vô luận trong hoàn cảnh nào cũng phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết, hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích của Đảng của dân tộc đó chính là nguyên tắc đạo đức tối cao của người đảng viên.

Về con đường, biện pháp xây dựng đạo đức cách mạng. Nhận thức đúng vai trò đạo đức cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến con đường phương pháp xây dựng đạo đức cách mạng. Theo Người, để xây dựng, rèn luyện đạo đức cách mạng cần phải thực hiện nhiều biện pháp, trong đó cần thông qua tự giác học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị; thực hiện có hiệu quả phương pháp tự phê bình và phê bình; thực hiện nêu gương trong công tác và cuộc sống. Trong đó, để xây dựng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm chống chủ nghĩa cá nhân, đấu tranh khắc phục chủ nghĩa cá nhân. Có thể thấy, thời của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin chống chủ nghĩa cá nhân chưa bàn đến,

hoặc nếu có bàn đến thì cũng chưa thực sự sâu sắc. Khác với các nhà kinh điển mác xít, Hồ Chí Minh xác định bản chất của chủ nghĩa cá nhân "là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích của riêng mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể"[17], chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân của nhiều thói hư, tật xấu như lười biếng, so bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, tham ô, thờ ơ, hủ hóa, tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. Với những biểu hiện như vậy, chủ nghĩa cá nhân "chính là kẻ thù hung ác của đạo đức cộng sản"[18], nó không mang gươm, mang súng nhưng "làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính"[19]. Chính vì, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải có những con người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phải gột bỏ chủ nghĩa cá nhân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân.

2. Giá trị tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về đạo đức trong rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay

Tư tưởng triết học đạo đức Hồ Chí Minh là cơ sở khoa học để phát hiện và ngăn chặn tình trạng suy thoái đạo đức trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Đặc biệt, diện mạo, bản chất của chủ nghĩa cá nhân đã được chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra đến nay càng có giá trị thực tiễn sâu sắc trong việc nhận diện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay. Theo đó, sự "gian giảo, xảo quyệt" của chủ nghĩa cá nhân chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự tha hóa, khởi động quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: "Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, "lợi ích nhóm", bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi"[20], mới đây nhất tại Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" tiếp tục chỉ rõ: một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý "nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật...."[21].

"Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có tính chất hết sức phức tạp và đặc biệt nguy hiểm, bởi nó liên quan đến sự tồn vong của Đảng và chế độ. Để gột rửa chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn đẩy lùi "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, nhưng việc làm cơ bản nhất là phải làm sao cho Đảng khỏe hơn, mạnh hơn từ mỗi tế bào của mình, mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng. Theo đó, cần chú ý một số biện pháp cơ bản cụ thể như sau.

Thứ nhất, cần tiếp tục làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng chính trị định kỳ cho cán bộ, đảng viên, phải "tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân"[22]. Để kiến tạo, xây dựng xã hội mới thì điều kiện tiên quyết là phải học tập, nâng cao trình độ mọi mặt, trong đó học tập lý luận chính trị có vai trò quan trọng đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Nâng cao trình độ lý luận chính trị sẽ giúp người cán bộ, đảng viên luôn nhạy bén trong công tác, sắc sảo trong xử lý từng công việc cụ thể, tôi rèn bản lĩnh chính trị trên cơ sở đó ngày càng trưởng thành về phương pháp, tác phong công tác, đáp ứng yêu cầu công việc theo phạm vi, chức trách được giao.

Thứ hai, thực hiện tốt công tác cán bộ, phải thấy được tính chất "then chốt của then chốt" của công tác cán bộ. Trong công tác cán bộ cần phải kết hợp tốt, tạo ra sự đồng bộ giữa hai mặt "xây" và "rèn". Xây ở đây chính là phải "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ"[23]. Còn "rèn" là rèn luyện cán bộ trong thực tiễn công tác, trong đó một điểm đáng chú ý là cần "tăng cường cán bộ có bản lĩnh, trình độ, năng lực cho địa bàn trọng điểm, lĩnh vực khó khăn, phức tạp"[24], đây là một nội dung hết sức quan trọng, việc làm thiết thực. Có kết hợp giữa xây và rèn cán bộ mới có thể chống lại được các yếu tố dẫn đến tha hóa, hủ hóa cán bộ. Đưa cán bộ vừa hồng, vừa chuyên về những địa bàn khó khăn,

phức tạp một mặt góp phần giúp những địa phương đó có những người cán bộ sáng tạo, nhiệt huyết, đang mong muốn được thể hiện, khẳng định bản lĩnh, tài năng của mình. Với tinh thần nhiệt tình cách mạng, người cán bộ đó sẽ có chủ trương hay, biện pháp tốt trong việc giúp địa phương nhanh chóng thoát khỏi tình trạng khó khăn, phức tạp. Mặt khác, đây cũng chính biện pháp để rèn cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ, "lửa thử vàng, gian nan thử sức", thông qua thái độ nhận công tác, thông qua sự nêu gương trong công tác, thông qua kết quả công tác để từ đó phát hiện những người thực tài, đạo đức trong sáng, xem họ làm việc có thực sự "đúng vai, thuộc bài", đó chính là biện pháp quan trọng để tìm nguồn, tạo nguồn bổ sung cán bộ cho Đảng.

Thứ ba, *luôn luôn dùng và khéo dùng* cách phê bình và tự phê bình[25]. Chủ nghĩa cá nhân cũng được coi là một loại bệnh, đã là bệnh thì nó làm biến đổi con người, ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của con người. Chính vì vậy, phải uống thuốc để khỏi ốm. Thang thuốc hữu hiệu nhất là tự phê bình và phê bình. Theo đó, tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, biện pháp tự phê bình và phê bình "thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, "dĩ hoà vi quý"[26], thông qua đó để kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Như vậy, tự phê bình và phê bình chính là "khí giới sắc bén nhất" để thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ.

Thứ tư, tăng cường công tác giám sát cán bộ, đảng viên về đạo đức, lối sống. Đây là một việc làm cần thiết để khắc phục tình trạng chuyên quyền, lạm quyền trong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Giám sát không phải là đi "bới lông tìm vết", mà thực hiện việc làm này chính là tạo ra sự chủ động trong kiểm soát quyền lực, ngăn chặn chủ nghĩa cá nhân, suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XIII nhấn mạnh, tăng cường công tác giám sát cán bộ, đảng viên để "kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn"[27]. Cùng với thực hiện tốt công tác giám sát là tiếp tục thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương trong mọi hoạt động nếu như những biểu hiện "lệch chuẩn", những dấu hiệu bất thường về đạo đức, lối sống sớm được phát hiện, chấn chỉnh từ nơi đảng viên công tác, thì có lẽ sự tha hóa, trượt dài trên những vũng bùn tội lỗi sẽ được ngăn chặn.

Trong giai đoạn hiện nay, những tư tưởng triết học về đạo đức của Hồ Chí Minh luôn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Những tư tưởng triết học về đạo đức cách mạng của Hồ Chính Minh cho đến nay vẫn là những vấn đề có tính nguyên tắc để bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong hoạt động thực tiễn. Tư tưởng triết học đạo đức của Hồ Chí Minh còn lý luận và phương pháp luận quan trọng trong nhận diện kẻ thù nguy hiểm của đạo đức cách mạng đó chính là chủ nghĩa cá nhân, trên cơ sở đó có chủ trương, biện pháp chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thực hiện đạo đức cách mạng góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh và đội ngũ đảng viên xứng đáng là công bộc của dân. Theo đó, mọi cán bộ, đảng viên cần quán triệt và thực hiện đúng tinh thần "hơn bao giờ hết, chúng ta cần phát huy hơn nữa truyền thống và bản chất tốt đẹp của Đảng, chăm lo xây dựng Đảng ta thật sự vững vàng về chính trị, tư tưởng; thống nhất cao về ý chí, hành động; trong sạch về đạo đức, lối sống; chặt chẽ về tổ chức; gắn bó mật thiết với nhân dân, đủ sức lãnh đạo đưa đất nước ta vượt qua mọi khó khăn, ngày càng phát triển"[28]./.

(1); (2); (4); (5); (6); (9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* T.2, CTQG ST, H., tr. 454; 251; 256; 562; 563; 67.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập,* T.20, CTQG ST, H., tr.137.

(11); Hồ Chí Minh, Sđd, T.11, tr. 612; 602.

(7); (19) Chí Minh, Sđd, T.7, tr.95; 358

(8) Chí Minh, *Sđd*, T.13, tr.320.

(11) Chí Minh, *Sđd*, T.9, tr.508

(12) V.I.Lênin (2005), *Toàn tập,* T.41, Nxb. CTQG ST, H., tr.369.

(17) Chí Minh(2011), *Toàn tập*, T.10, CTQG ST, H., tr.447

(14); (17); (18) Chí Minh, Sđd, T.13, tr.505; 90; 90.

(15); (25) Chí Minh, Sđd, T.5, tr.292; 305.

(16) Chí Minh, Sđd, T.6, tr.360

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* T.1, Nxb CTQG ST, H., tr.95.

(21); (22); (23); (24); (26); (27); (28) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII*, Nxb CTQG ST, H., tr.89; 93; 96-97; 99; 93; 102; 134.